

Số: 296 /CBTT-VOSA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 08 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) Hợp nhất và Riêng quý 2/2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

- Mã chứng khoán: VSA

- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 5, số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Q. 7, TP. HCM

- Điện thoại liên hệ: (028) 54161820 / 54161821 / 54161822

- Email: vosagroup@vosagroup.com Website: www.vosa.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng bán niên năm 2024 (đã soát xét).

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có Không



+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/08/2024 tại đường dẫn: <https://vosa.com.vn/co-dong/bao-cao-tai-chinh/>

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2024.

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:

- Nội dung giao dịch:

- Tỷ trọng giá trị giao dịch/ tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (*căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất*);

- Ngày hoàn thành giao dịch:



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện công bố thông tin

Tài liệu đính kèm:

- BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng
Bán niên năm 2024 (đã soát xét);



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	10 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	12 - 43

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty đã được soát xét cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 từ trang 7 đến trang 43 kèm theo.

KHÁI QUÁT CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Đại lý Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 5099/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300437898 ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 03 tháng 07 năm 2023.

Trụ sở chính: Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ và Thương mại hàng hải.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Nguyễn Đình Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Nguyễn Đức Thiện	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Trần Hồng Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Đặng Hồng Trường	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Nguyễn Thế Tiếp	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Vũ Phước Long	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/05/2024
Bà Nguyễn Bích Thảo	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/04/2024

Ban Kiểm soát

Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Hoàng Việt	Trưởng ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Nguyễn Hồng Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Nguyễn Sơn Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/04/2024

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đình Tú	Phó Tổng Giám đốc phụ trách	Bổ nhiệm ngày 02/05/2024
Ông Vũ Phước Long	Phó Tổng Giám đốc phụ trách	Miễn nhiệm ngày 02/05/2024
Bà Nguyễn Thị Thanh Trang	Phó Tổng Giám đốc	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Trường phòng Tài chính kế toán của Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 và đến ngày lập Báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là Ông Đỗ Tiến Đức - Chủ tịch HĐQT.

Theo Quyết định số 86/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 22/05/2024, Ông Nguyễn Đình Tú thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổng Giám đốc điều hành từ ngày 22/05/2024 đến ngày 30/06/2024 và cho đến thời điểm lập Báo cáo này.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc khẳng định rằng không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong giai đoạn này.

Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Công ty đang trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Người sử dụng Báo cáo tài chính giữa niên độ nên đọc Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập trên để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ hợp nhất của Công ty.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 30/06/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đình Tú

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 08 năm 2024

Số: 92/2024/UHYHCM - BCSX

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 08 năm 2024, từ trang 7 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam tại ngày 30/06/2024, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập khác và công ty này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 29/03/2024. Ngoài ra, Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 của Công ty cũng được Công ty kiểm toán này soát xét và Công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ này tại ngày 14/08/2023.



Nguyễn Minh Hùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số 0294-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 08 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 30/06/2024 VND	Tại 01/01/2024 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		437.595.915.389	489.830.501.675
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	200.465.045.360	187.193.875.213
Tiền	111		145.665.045.360	120.073.875.213
Các khoản tương đương tiền	112		54.800.000.000	67.120.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	26.220.000.000	24.220.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		26.220.000.000	24.220.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		192.266.326.147	261.620.158.976
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	132.001.350.799	223.775.274.347
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	36.170.441.323	12.470.738.324
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	24.316.542.114	25.596.154.394
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(222.008.089)	(222.008.089)
Tài sản ngắn hạn khác	150		18.644.543.882	16.796.467.486
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	3.378.433.964	2.831.285.385
Thuế GTGT được khấu trừ	152		13.644.478.358	13.879.355.033
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	1.621.631.560	85.827.068
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		189.535.871.402	143.011.212.759
Các khoản phải thu dài hạn	210		2.480.773.825	1.873.370.300
Phải thu dài hạn khác	216	9	2.480.773.825	1.873.370.300
Tài sản cố định	220		52.403.853.468	62.534.439.513
Tài sản cố định hữu hình	221	12	34.400.162.681	44.409.910.341
- Nguyên giá	222		139.460.999.880	159.390.308.232
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(105.060.837.199)	(114.980.397.891)
Tài sản cố định vô hình	227	13	18.003.690.787	18.124.529.172
- Nguyên giá	228		22.904.121.024	22.804.121.024
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.900.430.237)	(4.679.591.852)
Bất động sản đầu tư	230	14	15.776.758.449	17.729.286.105
- Nguyên giá	231		74.746.984.356	74.746.984.356
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(58.970.225.907)	(57.017.698.251)
Tài sản dở dang dài hạn	240		204.141.667	204.141.667
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		204.141.667	204.141.667
Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	64.522.264.889	4.522.264.889
Đầu tư vào công ty con	251		60.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		7.248.600.000	7.248.600.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		2.194.103.664	2.194.103.664
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(4.920.438.775)	(4.920.438.775)
Tài sản dài hạn khác	260		54.148.079.104	56.147.710.285
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	54.148.079.104	56.147.710.285
TỔNG TÀI SẢN	270		627.131.786.791	632.841.714.434

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã	Thuyết minh	Tại 30/06/2024	Tại 01/01/2024
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		251.221.650.444	260.760.310.385
Nợ ngắn hạn	310		249.522.162.560	259.241.822.501
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	65.206.166.880	93.379.089.688
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	30.705.159.498	4.985.719.646
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	6.518.316.693	12.944.305.058
Phải trả người lao động	314		14.992.544.915	20.879.253.512
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	5.425.012.487	5.991.059.540
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.247.053.025	1.103.704.544
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	116.252.868.636	112.332.209.327
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.175.040.426	7.626.481.186
Nợ dài hạn	330		1.699.487.884	1.518.487.884
Phải trả dài hạn khác	337	20	1.699.487.884	1.518.487.884
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		375.910.136.347	372.081.404.049
Vốn chủ sở hữu	410	21	375.910.136.347	372.081.404.049
Vốn góp của chủ sở hữu	411		140.964.860.000	140.964.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		140.964.860.000	140.964.860.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		165.913.555.864	157.223.257.335
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		69.031.720.483	73.893.286.714
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		59.101.491.170	31.139.576.255
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.930.229.313	42.753.710.459
TỔNG NGUỒN VỐN	440		627.131.786.791	632.841.714.434

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Phó Tổng Giám đốc phụ trách



Nguyễn Thị Phương Lan

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nguyễn Đình Tú

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2024	Từ 01/01/2023
			đến 30/06/2024	đến 30/06/2023
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	386.019.661.907	530.105.804.673
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		386.019.661.907	530.105.804.673
Giá vốn hàng bán	11	24	352.804.117.511	483.462.043.573
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.215.544.396	46.643.761.100
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	7.313.852.787	8.457.722.848
Chi phí tài chính	22	26	723.602.680	1.536.123.841
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	27.729.643.355	30.012.808.222
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.076.151.148	23.552.551.885
Thu nhập khác	31	28	622.134.954	154.600.768
Chi phí khác	32	29	245.849.643	424.804.512
Lợi nhuận khác	40		376.285.311	(270.203.744)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.452.436.459	23.282.348.141
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	2.522.207.146	4.873.951.241
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.930.229.313	18.408.396.900

Kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty giảm đáng kể so với phát sinh cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2023 là do cuối năm 2023 Công ty đã thành lập hai Công ty con sở hữu 100% trên cơ sở chuyển đổi hoạt động của hai Chi nhánh trực thuộc như đã trình bày tại thuyết minh số 15 nêu trên. Do đó, từ ngày 01/01/2024 trở đi, toàn bộ kết quả hoạt động kinh doanh của hai chi nhánh này đã được chuyển qua hai Công ty TNHH độc lập hạch toán riêng dẫn đến kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty giảm đáng kể so với số liệu cùng kỳ năm trước.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Nguyễn Thị Phương Lan

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nguyễn Đình Tú

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		12.452.436.459	23.282.348.141
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		4.077.167.713	5.363.387.901
Các khoản dự phòng	03		-	56.198.013
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(606.005.475)	193.530.010
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05		(2.344.767.545)	(4.384.069.686)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.578.831.152	24.511.394.379
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		65.539.203.953	(21.723.008.480)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		-	15.158.278.731
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(7.765.735.444)	(17.871.329.957)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		1.452.482.602	3.279.588.420
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.843.690.883)	(4.084.821.533)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.552.937.775)	(3.487.818.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		62.408.153.605	(4.217.716.690)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(100.000.000)	(4.652.663.637)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		68.518.519	140.909.090
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.000.000.000)	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(51.681.000.000)	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.022.290.529	5.639.500.900
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(49.690.190.952)	1.127.746.353
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		12.717.962.653	(3.089.970.337)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	187.193.875.213	243.545.992.765
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		553.207.494	42.980.398
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	200.465.045.360	240.499.002.826

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Nguyễn Thị Phương Lan

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nguyễn Đình Tú

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Đại lý Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 5099/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300437898 ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 03 tháng 07 năm 2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 là 140.964.860.000 đồng, được chia thành 14.096.486 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Trụ sở chính: Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên Công ty (bao gồm nhân viên Văn phòng Công ty và nhân viên của các Chi nhánh trực thuộc Công ty) tại ngày 30/06/2024 là 343 người (tại ngày 31/12/2023 là 498 người).

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Dịch vụ và Thương mại hàng hải.

1.3 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là đại lý vận tải, đại lý tàu, cho thuê kho bãi, bán hàng hóa.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)

1.5 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý thương mại và dịch vụ hàng hải (CN Vitamas)	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý Vận tải quốc tế phía Bắc	Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu hàng hải và môi giới thuê tàu; Giao nhận, vận tải hàng công trình; Giao nhận; vận tải biển
4	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Vũng Tàu	Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Phương Đông	Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
6	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Sài Gòn	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải, Kiểm đếm hàng rời, hàng công, Đại lý vận tải đường hàng không, đường biển
7	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Quảng Ninh	Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đại lý vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Văn phòng cho thuê; Môi giới và thuê tàu
8	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Nha Trang	Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
9	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
10	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Bến Thủy	Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Đại lý vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Văn phòng cho thuê; Môi giới và thuê tàu
11	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Quy Nhơn	Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
12	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Hà Nội	Thành phố Hà Nội	Đại lý giao nhận vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Dịch vụ kho bãi và phân phối
13	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Cần Thơ (*)	Thành phố Cần Thơ	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
14	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý dịch vụ hàng hải và thương mại (Samtra) (*)	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
15	Công ty TNHH Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc (Công ty con) (**)	Thành phố Hải Phòng	Đại lý hàng hải và môi giới thuê tàu; Giao nhận vận tải hàng công trình; Giao nhận, vận tải đường biển
16	Công ty TNHH Vitamas (Công ty con) (**)	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
17	Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam) (Công ty liên kết) (**)	Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ô tô: hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)**1.5 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)**

(*) Các chi nhánh này hiện đang tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh.

(**) Công ty có 02 Công ty con và 01 Công ty liên kết. (chi tiết tại Thuyết Minh số 15)

1.6 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 của Công ty đã được soát xét.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1 KỲ KẾ TOÁN**

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch hàng năm.

Báo cáo tài chính kèm theo được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”), và Thông tư 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) của Bộ Tài chính ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200.

3.2 TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan để lập và trình bày các Báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa niên độ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.

Công ty đang trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Người sử dụng Báo cáo tài chính giữa niên độ nên đọc Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất đã đề cập trên để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ hợp nhất và tình hình lưu chuyển giữa niên độ tiền tệ hợp nhất của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**4.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các chính sách kế toán được Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023.

4.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt giai đoạn tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3 NGOẠI TỆ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ

4.4 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

4.5 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**4.5 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU (TIẾP)**

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

4.6 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.7 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí xây dựng và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

Giá hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền thời điểm. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**4.7 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO (TIẾP)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4.8 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn là những chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 12 tháng. Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí chờ phân bổ dài hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian từ trên 12 tháng đến 36 tháng.

4.9 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 44
Phương tiện vận tải	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được TSCĐ vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Quyền sử dụng đất	33 - 50
Phần mềm vi tính	03 - 05

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**4.10 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

Bất động sản đầu tư (“BĐSDT”) được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của BĐSĐT là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà doanh nghiệp bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được BĐSĐT tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành BĐSĐT đó.

Khấu hao của Bất động sản đầu tư được xác định theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao được ước tính đối với nhóm tài sản Nhà cửa, vật kiến trúc là 05 - 20 năm.

4.11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.12 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản chi phí thực tế đã phát sinh nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo. Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ.

Đối với việc trích trước chi phí để tạm tính giá vốn sản phẩm, hàng hoá bất động sản:

- Công ty trích trước vào giá vốn hàng bán đối với các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng.
- Số chi phí trích trước được tạm tính và số chi phí thực tế phát sinh được ghi nhận vào giá vốn hàng bán tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần hàng hoá bất động sản được xác định là đã bán trong kỳ và đủ tiêu chuẩn ghi nhận doanh thu (được xác định theo diện tích).

4.13 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**4.13 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.14 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và giá vốn

Chi phí được ghi nhận theo nguyên tắc thận trọng, được tập hợp theo thực tế phát sinh, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.15 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4.16 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực của Công ty gồm: hoạt động bán bất động sản, cung cấp dịch vụ và hoạt động xây dựng.

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố địa lý vùng miền cũng như đối tượng khách hàng. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

Công ty không trình bày thuyết minh này trên Báo cáo tài chính giữa niên độ vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 28 về “Báo cáo Bộ phận” yêu cầu trong trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất thì chỉ trình bày thông tin về Báo cáo bộ phận theo quy định của Chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất.

4.17 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, Bên liên quan của Công ty là các Công ty con, Công ty liên kết do Công ty đầu tư và chi phối, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và Các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú,
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 30/06/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
- Tiền mặt	87.062.561	511.597.616
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	145.577.982.799	119.562.277.597
- Các khoản tương đương tiền (*)	54.800.000.000	67.120.000.000
Cộng	200.465.045.360	187.193.875.213

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng được gửi tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần với lãi suất từ 1,70% - 2,40%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

	Tại 30/06/2024		Tại 01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn	-	26.220.000.000	-	24.220.000.000
+ Tiền gửi có kỳ hạn	-	26.220.000.000	-	24.220.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP. HCM (*)	-	26.220.000.000	-	24.220.000.000
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	-	26.220.000.000	-	24.220.000.000

(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng được gửi tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần với lãi suất từ 3,38% - 4,3%/năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	Tại 30/06/2024		Tại 01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	132.001.350.799	(125.410.683)	223.775.274.347	(125.410.683)
- Công ty Cổ phần Than cảng Sài Gòn	53.219.539.936	-	58.732.114.604	-
- Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	15.385.077.191	-	42.354.563.913	-
- Cục dự trữ Nhà nước Khu vực Đông Bắc	-	-	20.594.864.484	-
- Công ty TNHH Naigai Nitto Logistics Việt Nam	-	-	12.218.324.395	-
- Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	5.305.508.239	-	4.827.400.819	-
- Công ty Cổ phần Hyundai Aluminum Vina	-	-	4.337.918.551	-
- Công ty Cổ phần Alk Vina	-	-	4.092.073.153	-
- Công ty TNHH KD Sports Việt Nam	-	-	2.828.560.334	-
- Các đối tượng còn lại	58.091.225.433	(125.410.683)	73.789.454.094	(125.410.683)
b) Dài hạn	-	-	-	-
c) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan:	2.547.633.503	(125.410.683)	1.412.717.046	(125.410.683)
- Công ty Vận tải biển VIMC	1.659.477.414	-	1.084.392.040	-
- Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	125.410.683	(125.410.683)	125.410.683	(125.410.683)
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	75.000.000	-	91.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	35.441.280	-	-	-
- Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	12.960.000	-	85.404.323	-
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	4.561.650	-	-	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	-	-	26.510.000	-
- Công ty TNHH Đại Lý Vận Tải Quốc Tế Phía Bắc	634.782.476	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	Tại 30/06/2024		Tại 01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	36.170.441.323	-	12.470.738.324	-
- Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh	17.654.100.695	-	6.213.381.482	-
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải Khu vực III	3.905.554.581	-	812.713.731	-
- Các đối tượng còn lại	14.610.786.047	-	5.444.643.111	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
c) Trả trước cho người bán là các bên liên quan	-	-	-	-
- Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	3.415.186.561	-	314.883.834	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***9. PHẢI THU KHÁC**

	Tại 30/06/2024		Tại 01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	24.316.542.114	(96.597.406)	25.596.154.394	(96.597.406)
- Phải thu về cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-	1.433.774.236	-
- Phải thu KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	19.994.386	-	50.884.494	-
- Tạm ứng	1.986.982.358	-	1.027.945.765	-
- Ký cược, ký quỹ	7.426.225.408	-	7.814.863.424	-
- Chi hộ vận chuyển, cước tàu, phí lưu kho, phí chứng từ, xếp dỡ cho các hãng tàu	5.457.576.680	(96.597.406)	10.704.450.178	(96.597.406)
- Phải thu tiền cược cont	-	-	1.170.000.000	-
- Phải thu hợp đồng hợp tác (*)	1.500.000.000	-	1.500.000.000	-
- Phải thu lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	418.683.815	-	944.005.094	-
- Phải thu khác	7.507.079.467	-	950.231.203	-
b) Dài hạn	2.480.773.825	-	1.873.370.300	-
- Ký cược, ký quỹ	2.480.773.825	-	1.873.370.300	-
Cộng	26.797.315.939	(96.597.406)	27.469.524.694	(96.597.406)

(*) Khoản phải thu Công ty Cổ phần Cảng và Năng lượng Bình Dương theo Hợp đồng hợp tác tìm kiếm quỹ đất để kinh doanh vỏ Container và khai thác ICD thiết lập chuỗi dịch vụ Logistics khép kín số 01/VOSA-CNLBD/2022 ngày 20/12/2022 với nội dung hợp đồng như sau:

- Phương thức góp vốn: tổng số vốn góp là 30 tỷ VND, trong đó Công ty góp 50%, Công ty Cổ phần Cảng và Năng lượng Bình Dương góp 50%. Ngay sau khi ký hợp đồng, Công ty chuyển tiền số tiền 1,5 tỷ đồng cho Công ty Cổ phần Cảng và Năng lượng Bình Dương để thực hiện tìm kiếm thuê đất;

- Hiệu quả đầu tư: Các bên quyết định hợp tác theo từng bước, theo định hướng 02 bên sẽ tìm kiếm quỹ đất trong khu vực Miền Nam để thuê làm ICD và cùng nhau khai thác cho mục đích vận chuyển hàng hóa của 02 bên, cùng nhau kinh doanh, khai thác vỏ Container;

- Phân chia lợi nhuận: Các bên cùng nhau khai thác và được chia lợi nhuận kinh doanh theo đúng tỷ lệ vốn đã góp và thỏa thuận của 02 khi đã thực hiện thuê được quỹ đất;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***9. PHẢI THU KHÁC (TIẾP)**

- Đến thời điểm 30/06/2024: Công ty đã góp được 1,5 tỷ VND vào dự án, đến nay các bên đang nghiên cứu thị trường, chủng loại hàng hoá cũng như nghiên cứu giá thành và nhu cầu vỏ container trên thị trường nhằm tìm được quỹ đất phù hợp ngay từ thời điểm hai Bên đã góp đủ tiền và tối đa trong 36 tháng, 02 Bên sẽ họp lại để quyết định thời hạn hợp tác sau đó.

10. NỢ XẤU

	Tại 30/06/2024			Tại 01/01/2024		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán						
- Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	125.410.683	-	(125.410.683)	125.410.683	-	(125.410.683)
- Shipping Corporation of India	96.597.406	-	(96.597.406)	96.597.406	-	(96.597.406)
Cộng	222.008.089	-	(222.008.089)	222.008.089	-	(222.008.089)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Tại 30/06/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	3.378.433.964	2.831.285.385
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	45.884.046	1.538.607.430
- Chi phí dịch vụ bảo trì	-	1.036.793.270
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.332.549.918	255.884.685
b) Dài hạn	54.148.079.104	56.147.710.285
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	137.219.174	325.983.139
- Tiền thuê đất trả trước (*)	53.724.103.493	54.346.048.499
- Chi phí sửa chữa tài sản	234.786.378	1.412.257.012
- Chi phí trả trước dài hạn khác	51.970.059	63.421.635
Cộng	57.526.513.068	58.978.995.670

(*) Đây là các khoản tiền thuê đất Công ty đã trả tiền thuê đất một lần cho cả thời hạn thuê của các lô đất tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hải Phòng.

Trong đó chủ yếu là khoản trả trước tiền thuê đất một lần tại số 25 phố Điện Biên Phủ, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng cho thời hạn thuê 50 năm (từ ngày 24/06/2016 đến ngày 24/06/2066). Công ty đã hoàn tất các thủ tục và đã được nhà nước cấp "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" vào ngày 17/05/2017 với giá trị ghi nhận ban đầu của quyền sử dụng đất là 60.896.981.000 đồng. Giá trị còn lại chưa phân bổ tại ngày 30/06/2024 là 51.457.948.970 đồng (số liệu ghi nhận tại ngày 01/01/2024 là 52.066.918.778 đồng, tiền thuê đất trả trước phân bổ trong kỳ là 608.969.808 đồng). Các chi phí này được ghi nhận và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAMLầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú,
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại 01/01/2024	97.692.012.106	55.677.899.455	6.020.396.671	159.390.308.232
- Góp vốn đầu tư công ty con	-	(19.481.029.577)	-	(19.481.029.577)
- Thanh lý, nhượng bán	(448.278.775)	-	-	(448.278.775)
Tại 30/06/2024	97.243.733.331	36.196.869.878	6.020.396.671	139.460.999.880
HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại 01/01/2024	(66.686.699.252)	(42.840.239.354)	(5.453.459.285)	(114.980.397.891)
- Khấu hao trong kỳ	(959.882.292)	(903.471.118)	(40.448.262)	(1.903.801.672)
- Góp vốn đầu tư công ty con	-	11.375.083.589	-	11.375.083.589
- Thanh lý, nhượng bán	448.278.775	-	-	448.278.775
Tại 30/06/2024	(67.198.302.769)	(32.368.626.883)	(5.493.907.547)	(105.060.837.199)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2024	31.005.312.854	12.837.660.101	566.937.386	44.409.910.341
Tại 30/06/2024	30.045.430.562	3.828.242.995	526.489.124	34.400.162.681

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/06/2024 là 59.577.192.105 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 71.834.876.944 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAMLầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú,
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại 01/01/2024	18.659.091.724	4.145.029.300	22.804.121.024
- Mua trong kỳ	-	100.000.000	100.000.000
Tại 30/06/2024	18.659.091.724	4.245.029.300	22.904.121.024
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
Tại 01/01/2024	(2.133.018.407)	(2.546.573.445)	(4.679.591.852)
- Khấu hao trong kỳ	(5.626.722)	(215.211.663)	(220.838.385)
Tại 30/06/2024	(2.138.645.129)	(2.761.785.108)	(4.900.430.237)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2024	16.526.073.317	1.598.455.855	18.124.529.172
Tại 30/06/2024	16.520.446.595	1.483.244.192	18.003.690.787

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/06/2024 là 2.034.579.300 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 2.826.939.300 đồng).

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Tại 30/06/2024 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Tại 01/01/2024 VND
Bất động sản đầu tư cho thuê				
NGUYÊN GIÁ	74.746.984.356	-	-	74.746.984.356
- Nhà cửa vật kiến trúc	74.746.984.356	-	-	74.746.984.356
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	58.970.225.907	1.952.527.656	-	57.017.698.251
- Nhà cửa vật kiến trúc	58.970.225.907	1.952.527.656	-	57.017.698.251
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	15.776.758.449	(1.952.527.656)	-	17.729.286.105
- Nhà cửa vật kiến trúc	15.776.758.449	(1.952.527.656)	-	17.729.286.105

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***15. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

	Tại 30/06/2024			Tại 01/01/2024		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
- Đầu tư vào công ty con	60.000.000.000	-	-	-	-	-
+ Công ty TNHH Đại lý Vận tải Quốc tế phía Bắc (1)	35.000.000.000	-	-	-	-	-
+ Công ty TNHH Vitamas (2)	25.000.000.000	-	-	-	-	-
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	7.248.600.000	(4.920.438.775)	-	7.248.600.000	(4.920.438.775)	-
+ Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	7.248.600.000	(4.920.438.775)	-	7.248.600.000	(4.920.438.775)	-
- Đầu tư vào đơn vị khác	2.194.103.664	-	-	2.194.103.664	-	-
+ Công ty Cổ phần VIMC Logistics	500.000.000	-	-	500.000.000	-	-
+ Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam (3)	1.072.836.000	-	-	1.072.836.000	-	-
+ Công ty TNHH Yusen Logistics (Việt Nam) (4)	63.746.040	-	-	63.746.040	-	-
+ Công ty liên doanh Bông Sen (5)	557.521.624	-	-	557.521.624	-	-
Cộng	69.442.703.664	(4.920.438.775)	-	9.442.703.664	(4.920.438.775)	-

(*) Tại ngày 30/06/2024, Công ty không tiến hành đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty con và Công ty liên kết do chưa có đầy đủ cơ sở để đánh giá. Vì vậy, Công ty trình bày giá trị hợp lý bằng giá gốc trừ các khoản dự phòng.

- (1) Căn cứ theo Quyết định số 259/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 21/11/2023, HĐQT Công ty đã quyết định thành lập Công ty TNHH Đại lý Vận tải Quốc tế Phía Bắc trên cơ sở chấm dứt và chuyển đổi mô hình hoạt động từ chi nhánh hạch toán phụ thuộc là chi nhánh Công ty – Đại lý Vận tải Quốc tế Phía Bắc, tỷ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ và tỷ lệ quyền biểu quyết là 100%.
- (2) Căn cứ theo Quyết định số 258/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 21/11/2023, HĐQT Công ty đã quyết định thành lập Công ty TNHH Vitamas trên cơ sở chấm dứt và chuyển đổi mô hình hoạt động từ chi nhánh hạch toán phụ thuộc là chi nhánh Công ty – Đại lý Thương mại và Dịch vụ Hàng hải (Vitamas), tỷ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ và tỷ lệ quyền biểu quyết là 100%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

15. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC (TIẾP)

- (3) Ngày 01/04/2014, Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA) và Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd thành lập Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam với vốn điều lệ 100.000 USD. Trong đó, tỷ lệ góp vốn của VOSA là 51% tương đương 51.000 USD. Phần lợi nhuận của liên doanh hàng năm được chia theo tỷ lệ góp vốn của hai bên.

Theo hợp đồng liên doanh được ký kết với Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd vào ngày 10/09/2013, VOSA sẽ trao cho Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd quyền được quản lý, kiểm soát Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam đổi lại VOSA sẽ nhận được khoản phí quản lý cố định hàng năm là 40.000 USD từ Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd.

- (4) Ngày 26/03/2014, Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA) và Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd (YLSG) thỏa thuận ký kết hợp đồng chuyển nhượng vốn. Theo đó, VOSA đồng ý chuyển nhượng 50% vốn điều lệ (tương đương 200.000 USD) vốn góp trong Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam cho Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd (YLSG). Sau chuyển nhượng, tỷ lệ góp vốn của VOSA còn lại là 01% tương đương với 63.646.040 đồng. Theo thỏa thuận giữa hai bên, VOSA được nhận khoản lợi tức đảm bảo là 5.000 USD/hàng năm và YLSG được nhận các khoản lợi nhuận sau thuế còn lại của Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam.

- (5) Được thành lập năm 1991, Công ty Liên doanh Bông sen (Cảng LOTUS) là đơn vị liên doanh đầu tiên tại Việt Nam trong lĩnh vực khai thác cảng biển Quốc tế giữa Công ty VIETTRANS, VOSA, và đối tác nước ngoài BLASCO - Ukraine. Tại Công ty này, VOSA có vốn góp ban đầu là 23.705 USD với tỷ lệ góp vốn là 0,27%. Hằng năm, liên doanh đều chia lãi liên doanh và giữ lại một phần lợi nhuận để tái đầu tư. Số tiền lãi VOSA thực nhận hằng năm không đáng kể do tỷ lệ góp vốn thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***15. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC (TIẾP)**

Thông tin bổ sung về công ty con	Tại 30/06/2024			Tại 01/01/2024		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
+ Công ty TNHH Đại lý Vận tải Quốc tế phía Bắc	-	100,00%	100,00%	-	-	-
+ Công ty TNHH Vitamas	-	100,00%	100,00%	-	-	-
Thông tin bổ sung về công ty liên kết	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
+ Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	-	20,00%	20,00%	-	20,00%	20,00%
Thông tin bổ sung về công ty con, công ty liên kết (tiếp)	Vốn điều lệ tại 30/06/2024 (VND)	Vốn thực góp tại 30/06/2024 (VND)	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh chính		
Công ty con						
+ Công ty TNHH Đại lý Vận tải Quốc tế phía Bắc	35.000.000.000	35.000.000.000	Số 25 Điện Biên Phủ, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Đại lý, kiểm đếm hàng hóa; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý tàu biển và đại lý hàng hải; Vận tải Container bằng đường bộ		
+ Công ty TNHH Vitamas	25.000.000.000	25.000.000.000	44 - 46 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP HCM, Việt Nam.	Đại lý vận tải, đại lý tàu, cho thuê kho bãi, bán hàng hóa.		
Công ty liên kết						
+ Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	36.243.000.000	36.243.000.000	Phòng 604, Saigon Riverside Center, số 2A-4A Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ô tô: hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	Tại 30/06/2024		Tại 01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Ngắn hạn	65.206.166.880	65.206.166.880	93.379.089.688	93.379.089.688
- Công ty TNHH Thăng Lá	4.790.661.453	4.790.661.453	10.893.899.535	10.893.899.535
- Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thủy Hoàng Anh	4.507.382.096	4.507.382.096	8.518.970.665	8.518.970.665
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Logistics Hải Long	1.160.780.151	1.160.780.151	7.615.832.096	7.615.832.096
- Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Tiến Bộ	-	-	5.938.557.120	5.938.557.120
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Cầu cảng Đa Phúc	2.244.204.759	2.244.204.759	4.463.370.582	4.463.370.582
- Công ty TNHH Vn Anlogs	5.574.246.561	5.574.246.561	2.950.499.859	2.950.499.859
- Các đối tượng còn lại	46.928.891.860	46.928.891.860	52.997.959.831	52.997.959.831
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	65.206.166.880	65.206.166.880	93.379.089.688	93.379.089.688
c) Phải trả người bán là các bên liên quan	2.548.891.734	2.548.891.734	261.098.684	261.098.684
- Công ty Cổ phần Lai dất và Dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò	58.242.380	58.242.380	184.777.190	184.777.190
- Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu	325.682.791	325.682.791	67.618.206	67.618.206
- Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	46.335.180	46.335.180	-	-
- Công ty TNHH Tiếp vận SITC - Đình Vũ	7.568.170	7.568.170	-	-
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận	-	-	8.703.288	8.703.288
- Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	32.933.736	32.933.736	-	-
- Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	2.063.409.477	2.063.409.477	-	-
- Công ty TNHH Vitamas	14.720.000	14.720.000	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Tại 30/06/2024		Tại 01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn	30.705.159.498	30.705.159.498	4.985.719.646	4.985.719.646
- Hachiuma Steamship Co., Ltd	880.292.859	880.292.859	1.501.828.177	1.501.828.177
- Cargill International S.A	-	-	636.355.871	636.355.871
- Gio Shipping Co., Ltd	278.744.483	278.744.483	329.407.837	329.407.837
- Các đối tượng còn lại	29.546.122.156	29.546.122.156	2.518.127.761	2.518.127.761
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	30.705.159.498	30.705.159.498	4.985.719.646	4.985.719.646

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Tại 30/06/2024		Số phát sinh trong kỳ		Tại 01/01/2024	
	Phải thu VND	Phải trả VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải trả VND
Thuế giá trị gia tăng	-	836.325.220	4.161.677.302	4.340.706.922	-	1.015.354.840
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.339.099.445	2.522.207.146	5.843.690.883	-	4.660.583.182
Thuế thu nhập cá nhân	109.482.810	239.910.208	1.510.712.923	1.638.815.120	84.366.336	342.895.931
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.512.148.750	727.933.457	1.431.482.366	2.800.137.948	-	584.440.289
Các loại thuế khác	-	3.375.048.363	10.547.345.843	13.470.698.877	1.460.732	6.299.862.129
<i>Các loại thuế khác</i>	-	-	17.000.000	17.000.000	-	-
<i>Thuế GTGT, TNDN của Nhà thầu nước ngoài</i>	-	3.375.048.363	10.530.345.843	13.453.698.877	1.460.732	6.299.862.129
Các khoản lệ phí, phạt thuế	-	-	76.861.156	118.029.843	-	41.168.687
Cộng	1.621.631.560	6.518.316.693	20.250.286.736	28.212.079.593	85.827.068	12.944.305.058

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Tại 30/06/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	5.425.012.487	5.991.059.540
- Trích trước giá vốn dịch vụ đã cung cấp	3.715.972.511	5.285.528.151
- Trích trước chi phí thuê đất	33.500.000	268.514.742
- Các khoản trích trước khác	1.675.539.976	437.016.647
b) Dài hạn	-	-
Cộng	5.425.012.487	5.991.059.540

20. PHẢI TRẢ KHÁC

	Tại 30/06/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	116.252.868.636	112.332.209.327
- Kinh phí công đoàn, các khoản BHXH	763.760.995	1.172.701.526
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	479.503.335	479.503.335
- Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	6.107.190.000	7.018.740.000
- Các khoản trả hộ và tiền nhận để trả hộ cho các hãng tàu	46.711.453.003	72.617.406.911
+ <i>Sinotrans Container Lines Co.Ltd</i>	23.146.028.761	28.605.910.867
+ <i>Shanghai Zhonggu Logistics Co.Ltd</i>	-	9.552.536.961
+ <i>Grand China Shipping Co., Ltd.</i>	1.328.360.089	-
+ <i>Các đối tượng khác</i>	22.237.064.153	34.458.959.083
- Tiền ký ngân của các hãng tàu	26.038.874.056	25.731.561.487
- Giữ hộ tiền của Công ty TNHH SYMS Việt Nam (*)	3.737.387.440	3.737.387.440
- Chênh lệch thuế nhà thầu chuyển sang	3.727.848.513	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	28.686.851.294	1.574.908.628
b) Dài hạn	1.699.487.884	1.518.487.884
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.699.487.884	1.518.487.884
Cộng	117.952.356.520	113.850.697.211

(*) Đây là khoản Công ty nhận ký quỹ để đảm bảo thực hiện các dịch vụ liên quan đến đại lý tàu. Công ty TNHH SYMS Việt Nam đã tạm dừng hoạt động/hoặc đã ngừng hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU**21.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại 01/01/2023	140.964.860.000	147.431.175.238	80.754.300.351	369.150.335.589
- Lãi trong năm	-	-	42.753.710.459	42.753.710.459
- Phân phối lợi nhuận	-	9.792.082.097	(49.614.724.096)	(39.822.641.999)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	9.792.082.097	(9.792.082.097)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(4.581.426.999)	(4.581.426.999)
+ Chia cổ tức	-	-	(35.241.215.000)	(35.241.215.000)
Tại 31/12/2023	140.964.860.000	157.223.257.335	73.893.286.714	372.081.404.049
Tại 01/01/2024	140.964.860.000	157.223.257.335	73.893.286.714	372.081.404.049
- Lãi trong kỳ	-	-	9.930.229.313	9.930.229.313
- Phân phối lợi nhuận (*)	-	8.690.298.529	(14.791.795.544)	(6.101.497.015)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	8.690.298.529	(8.690.298.529)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(5.790.297.015)	(5.790.297.015)
+ Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	(311.200.000)	(311.200.000)
Tại 30/06/2024	140.964.860.000	165.913.555.864	69.031.720.483	375.910.136.347

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ/ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 04 năm 2024, Công ty tạm phân phối lợi nhuận cho phần trích các Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ khen thưởng ban điều hành như đã nêu trên.

21.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

	Tại 30/06/2024		Tại 01/01/2024	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
- Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty Cổ phần	51,05%	71.968.380.000	51,05%	71.968.380.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	48,95%	68.996.480.000	48,95%	68.996.480.000
Cộng	100%	140.964.860.000	100%	140.964.860.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú,

Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024

đến ngày 30/06/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)****21.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN**

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	140.964.860.000	140.964.860.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	140.964.860.000	140.964.860.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

21.4 CỔ PHIẾU

	Tại 30/06/2024 CP	Tại 01/01/2024 CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	-	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.096.486	14.096.486
+ Cổ phiếu phổ thông	14.096.486	14.096.486
+ Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.096.486	14.096.486
+ Cổ phiếu phổ thông	14.096.486	14.096.486
+ Cổ phiếu ưu đãi		-
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

21.5 CÁC QUỸ

	Tại 30/06/2024 VND	Tại 01/01/2024 VND
Quỹ đầu tư phát triển	165.913.555.864	157.223.257.335

22. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Tại 30/06/2024	Tại 01/01/2024
Ngoại tệ các loại:		
- Đô la Mỹ (USD)	3.428.213,86	2.679.831,29
- Đồng Rúp Nga (RUB)	3.637.231	2.016.869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú,

Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024

đến ngày 30/06/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***23. DOANH THU VÀ CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
a) Doanh thu	386.019.661.907	530.105.804.673
- Doanh thu đại lý vận tải	197.310.187.343	263.922.969.790
- Doanh thu kinh doanh kho bãi	48.236.352.972	48.000.997.870
- Doanh thu đại lý tàu	25.329.531.895	35.978.180.005
- Doanh thu đại lý Liner	14.028.078.458	25.445.738.996
- Doanh thu kiểm kiện	8.130.140.871	9.750.270.805
- Doanh thu bán hàng hóa	56.875.605.010	122.593.722.462
- Doanh thu dịch vụ khác	36.109.765.358	24.413.924.745
Cộng	386.019.661.907	530.105.804.673
b) Doanh thu với các bên liên quan	3.372.889.687	1.963.894.985
Công ty Vận tải Biển VIMC	1.473.574.952	1.754.224.552
Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	194.444.460	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	117.996.000	48.384.000
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	5.586.250	26.780.000
Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	678.945.150	61.579.500
Công ty Cổ phần Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco	15.636.111	53.200.001
Công ty TNHH Đại lý Vận tải Quốc tế Phía Bắc	613.890.084	-
Công ty TNHH Vitamas	272.816.680	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	-	13.636.364
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn	-	5.700.000
Công ty Cổ phần VIMC Logistics	-	390.568

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
- Giá vốn đại lý vận tải	192.432.870.252	253.969.496.181
- Giá vốn kinh doanh kho bãi	44.874.971.147	44.893.990.219
- Giá vốn đại lý tàu	16.603.432.101	24.706.035.358
- Giá vốn đại lý Liner	6.568.544.241	13.825.738.792
- Giá vốn kiểm kiện	3.973.914.855	6.039.642.495
- Giá vốn bán hàng hóa	56.120.919.407	120.202.104.279
- Giá vốn dịch vụ khác	32.229.465.508	19.825.036.249
Cộng	352.804.117.511	483.462.043.573

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú,

Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024

đến ngày 30/06/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.825.970.314	3.958.965.682
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	237.224.700	284.194.914
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	4.436.373.207	4.214.561.867
- Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	714.284.566	-
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	100.000.000	385
Cộng	7.313.852.787	8.457.722.848

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	615.241.239	1.284.101.385
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	108.279.091	193.530.010
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	56.198.013
- Chi phí tài chính khác	82.350	2.294.433
Cộng	723.602.680	1.536.123.841

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
- Chi phí nhân viên quản lý	16.939.755.322	17.713.133.271
- Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng	1.335.839.245	1.519.316.353
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	1.149.174.574	1.409.224.029
- Thuế, phí và lệ phí	789.458.803	866.990.018
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.749.780.775	4.603.236.458
- Chi phí bằng tiền khác	4.765.634.636	3.900.908.093
Cộng	27.729.643.355	30.012.808.222

28. THU NHẬP KHÁC

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	68.518.519	140.909.090
- Tiền phạt thu được	318.651.449	-
- Thu nhập từ góp vốn bằng TSCĐ	213.054.012	-
- Thu nhập khác	21.910.974	13.691.678
Cộng	622.134.954	154.600.768

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú,

Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024

đến ngày 30/06/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***29. CHI PHÍ KHÁC**

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
- Các khoản bị phạt	226.016.007	414.548.932
- Các khoản chi phí khác	19.833.636	10.255.580
Cộng	245.849.643	424.804.512

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.452.436.459	23.282.348.141
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập tính thuế	1.338.628.744	2.869.695.616
- Các khoản phạt chậm nộp thuế	93.847.586	-
- Thù lao HĐQT không điều hành	657.855.450	1.137.556.250
- Hoàn nhập lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	80.424.048	921.188.861
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	122.959.115	173.154.941
- Chi phí không hợp lý khác	383.542.545	637.795.564
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập tính thuế	(1.180.029.469)	(1.782.287.554)
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(279.551.872)	(249.823.658)
- Hoàn nhập lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	(662.257.788)	(1.532.463.896)
- Cổ tức lợi nhuận được chia	(237.224.700)	-
- Điều chỉnh khác	(995.109)	-
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	12.611.035.734	24.369.756.203
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.522.207.146	4.873.951.241

31. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
- Chi phí nguyên vật liệu	2.074.272.334	4.765.632.801
- Chi phí nhân công	44.505.005.355	51.548.456.510
- Khấu hao tài sản cố định	4.077.167.713	5.363.387.901
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	262.671.464.340	317.292.181.794
- Chi phí bằng tiền khác	11.084.931.717	13.811.077.643
Cộng	324.412.841.459	392.780.736.649

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***32. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Chi tiết mối quan hệ với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc	Công ty con
Công ty TNHH Vitamas	Công ty con
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Lai dắt và Dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Tiếp vận SITC - Đình Vũ	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần VIMC Logistics	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vải	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao (Transvina)	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP - PSA	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Hà Nội	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Hiệp Phước	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Xí nghiệp Lai dắt Tàu biển	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ Container Quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần VIMC Nha Trang	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Vận tải biển VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Vận tải Biển VIMC	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	Công ty liên kết
Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd	Công ty liên doanh
Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam	Công ty nhận vốn đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAMLầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú,
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***32. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

Trong kỳ, các giao dịch và số dư của Công ty với các bên liên quan cụ thể như sau:

Giao dịch với các bên liên quan

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Công ty Vận tải Biển VIMC	1.473.574.952	1.754.224.552
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	194.444.460	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	117.996.000	48.384.000
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	5.586.250	26.780.000
- Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	678.945.150	61.579.500
- Công ty Cổ phần Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco	15.636.111	53.200.001
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	-	13.636.364
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn	-	5.700.000
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics	-	390.568
- Công ty TNHH Đại lý Vận tải Quốc tế Phía Bắc	613.890.084	-
- Công ty TNHH Vitamas	272.816.680	-

Doanh thu hoạt động tài chính

- Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd	237.224.700	284.194.914
---	-------------	-------------

Số dư với các bên liên quan

	Tại 30/06/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
- Công ty Vận tải Biển VIMC	1.659.477.414	1.084.392.040
- Công ty Cổ phần Vinaline Nha Trang	125.410.683	125.410.683
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	75.000.000	91.000.000
- Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	12.960.000	85.404.323
- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	-	26.510.000
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	4.561.650	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	35.441.280	-
- Công ty TNHH Đại lý Vận tải Quốc tế Phía Bắc	634.782.476	-
Trả trước cho người bán		
- Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	3.415.186.561	314.883.834
Phải thu khác		
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty Cổ phần	357.798.600	357.798.600
- Công ty Vận tải Biển VIMC	852.488.068	654.982.655
Phải trả người bán ngắn hạn		
- Công ty Cổ phần Lai dất và Dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò	58.242.380	184.777.190
- Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu	325.682.791	67.618.206
- Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	46.335.180	-
- Công ty TNHH Tiếp vận SITC - Đình Vũ	7.568.170	-
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận	-	8.703.288
- Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	32.933.736	-
- Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	2.063.409.477	-
- Công ty TNHH Vitamas	14.720.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

32. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Số dư với các bên liên quan

	Tại 30/06/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Phải trả khác		
- Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	3.577.185.362	2.280.058.770
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	1.265.640.445	2.422.823.313
- Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vải	195.455.237	314.646.277
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Hiệp Phước	-	127.007.199
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Xí nghiệp Lai đất Tàu biển	25.970.220	36.385.800
- Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ Container Quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA	-	841.043.603
- Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP - PSA	908.852.441	729.914.777
- Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	680.946.891	448.308.416
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	101.520	5.136.480
- Công ty TNHH Tiếp vận SITC Đình Vũ	-	7.190.708
- Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng	504.706.088	57.338.160
- Công ty TNHH Vitamas	366.049.007	-
	Từ 01/01/2024	Từ 01/01/2023
	đến 30/06/2024	đến 30/06/2023
	VND	VND

Thu nhập của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

- Ông Đỗ Tiến Đức - Chủ tịch Hội đồng quản trị	132.873.875	188.368.750
- Ông Vũ Phước Long - Thành viên Hội đồng quản trị	471.885.148	409.698.877
- Ông Trần Tuấn Hải - Thành viên Hội đồng quản trị	70.045.250	145.712.500
- Ông Nguyễn Đức Thiện - Thành viên Hội đồng quản trị	87.663.650	145.712.500
- Ông Trần Hồng Quang - Thành viên Hội đồng quản trị	66.454.850	145.712.500
- Bà Nguyễn Bích Thảo - Thành viên Hội đồng quản trị	245.336.253	248.434.732
- Ông Nguyễn Thế Tiếp - Thành viên Hội đồng quản trị	66.454.850	145.712.500
- Ông Nguyễn Đình Tú - Phó Tổng Giám đốc	577.033.878	295.229.727
- Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Phó Tổng Giám đốc	443.913.850	275.324.104
- Ông Hoàng Việt - Trưởng ban kiểm soát	57.921.250	134.912.500
- Ông Nguyễn Hồng Hải - Thành viên ban kiểm soát	65.457.250	115.712.500
- Bà Trần Thị Hạnh - Thành viên ban kiểm soát	52.759.250	115.712.500
- Ông Đặng Hồng Trường - Thành viên ban kiểm soát	20.864.000	-
- Bà Dương Thị Hồng Hạnh - Trưởng ban kiểm soát	22.360.000	-
- Ông Nguyễn Sơn Hà - Thành viên ban kiểm soát	18.116.000	-
Cộng	2.399.139.354	2.366.243.691



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

33. THÔNG TIN KHÁC

33.1 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

33.2 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Công ty không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.

33.3 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Các khoản cam kết thuê hoạt động bao gồm:

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, vị trí khu đất được xác định theo bản đồ số 10547-1/GD-ĐCND tỷ lệ 1/2000 do Sở địa chính - Nhà đất duyệt ngày 02/12/1999 để sử dụng với mục đích đầu tư xây dựng kho bãi và sửa chữa container từ năm 2000 đến năm 2050. Diện tích khu đất thuê là 10.000 m². Công ty thực hiện trả tiền thuê đất hàng năm theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại địa chỉ số 25, đường Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng để sử dụng làm văn phòng và cung cấp các dịch vụ khác từ năm 2016 đến năm 2066. Diện tích khu đất thuê là 2.668,3 m². Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất một lần cho cả thời hạn thuê theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngoài ra, Công ty ký các hợp đồng thuê đất tại địa phương nơi đặt Chi nhánh để sử dụng với mục đích làm văn phòng Chi nhánh, kho bãi, cung cấp dịch vụ với thời hạn thuê từ 02 năm đến 50 năm. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

33.4 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 của Công ty đã được soát xét.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Lan

Trưởng phòng TCKT

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Nguyễn Đình Tú